

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Sản xuất cây trồng sạch (Cleaner crop production)

- Mã số học phần : NN514

- Số tín chỉ học phần : 02 tín chỉ

- Số tiết học phần : 15 tiết lý thuyết, 20 tiết thực tế, 05 tiết đồ án, và 30 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Khoa học cây trồng.

- Khoa: Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng.

3. Điều kiện tiên quyết: (Không).

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Hiểu biết về vai trò của cây trồng trong hệ thống nông nghiệp sạch.

4.1.2. Hiểu biết các tiêu chuẩn chính của các sản phẩm cây trồng sạch.

4.1.3. Hiểu biết một số quy trình kỹ thuật sản xuất cây trồng sạch.

4.1.4. Hiểu biết về quản lý hệ thống cây trồng sạch.

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Vận dụng kiến thức học để lập kế hoạch và tổ chức thực hiện sản xuất sản phẩm sạch trên cây trồng.

4.2.2. Phân tích, tổng hợp và đánh giá về sản phẩm cây trồng sạch.

4.2.3. Tìm hiểu, phân tích và tổng hợp thông tin tham khảo; tự tin và có ý chí học tập liên tục để bản thân luôn được cập nhật thông tin mới.

4.3. Thái độ:

4.3.1. Có ý thức đúng về tầm quan trọng và cần thiết của công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm cây trồng an toàn phục vụ người tiêu dùng cũng như góp phần cải thiện môi trường sản xuất.

4.3.2. Có ý thức trách nhiệm cao trong việc học tập nâng cao sự hiểu biết cho bản thân và cộng đồng về sự cần thiết phải phát triển sản phẩm cây trồng sạch.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Bốn nội dung chính của học phần bao gồm: vai trò của cây trồng trong hệ thống nông nghiệp sạch, các tiêu chuẩn chính của các sản phẩm cây trồng sạch, quy trình kỹ thuật sản xuất cây trồng sạch và quản lý hệ thống cây trồng sạch. Các nội dung học tập được thực hiện qua học lý thuyết, thực tập tình huống và bài tập có liên quan.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Vai trò của cây trồng trong hệ thống nông nghiệp sạch	2	4.1, 4.2, 4.3
1.1.	Cải thiện môi trường sống	1	
1.2.	Tăng khả năng sản xuất bền vững	1	
1.3.	Tăng hiệu quả kinh tế - xã hội.	1	
Chương 2.	Các tiêu chuẩn chính của các sản phẩm cây trồng sạch		4.1, 4.2, 4.3
2.1.	Sản phẩm an toàn	1	

2.2. Sản phẩm GAP	4	
2.3. Sản phẩm hữu cơ.	1	
Chương 3. Một số quy trình kỹ thuật sản xuất cây trồng sạch		4.1, 4.2, 4.3
3.1. Cây hàng niên	2	
3.2. Cây đa niên	2	
Chương 4. Quản lý hệ thống cây trồng sạch		4.1, 4.2, 4.3
4.1. Đăng ký chứng nhận	1	
4.2. Tổ chức sản xuất.	1	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1.	Tham quan mô hình sản xuất cây trồng thâm canh	10	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4, 4.2, 4.3
Bài 2.	Tham quan mô hình sản xuất cây trồng theo hướng sạch và an toàn	10	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4, 4.2, 4.3

7. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng viên trình bày các nội dung chính của từng chương và mục, đặt vấn đề và gợi ý thảo luận;
- Sinh viên trình bày các hiểu biết có liên quan...
- Thảo luận, phản biện;
- Thống nhất các nội dung đúng, gợi ý thảo luận thêm các nội dung chưa rõ ràng.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần, điểm tiên quyết phải có để công nhận các điểm thành phần khác của học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học, có báo cáo và đánh giá.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết; (dự 80-100% giờ LT đạt 10% điểm (đ), dự dưới 80% là 0,0% đ).	10%	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	10%	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận có tham gia	5%	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4
4	Điểm thực hành/ thí nghiệm/thực tập	- Báo cáo bài tập nhóm - Tham gia 100% số giờ	10%	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4

5	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết /bài tập dạng mở - Mỗi sinh viên gửi file qua email.	15%	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4
6	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút) - Tham dự đủ từ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi, điều kiện tiên quyết để công nhận các điểm thành phần khác của học phần.	50%	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

- [1] Nhà xuất bản chính trị quốc gia - sự thật. 2011. Luật an toàn thực phẩm. Hà Nội.
- [2] Phạm Văn Dư và Nguyễn Mạnh Chinh. 2011. Hỏi đáp về Thực hành nông nghiệp tốt. Nxb. Nông nghiệp, TP HCM.
- [3] Trần Khắc Thi. 2011. Kỹ thuật trồng rau an toàn. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
- [4] Tạ Thu Cúc. 2009. Kỹ thuật trồng rau sạch theo mùa vụ Đông Xuân. Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
- [5] Trần Thị Ba. 2010. Kỹ thuật sản xuất rau sạch. Nxb. Đại học Cần Thơ, TP. Cần Thơ.
- [6] <http://www.afcd.gov.hk/English/agriculture/>
- [7] <http://www.fao.org/>
- [8] <http://www.globalgap.org/>
- [9] <http://tieuchuan.mard.gov.vn/home.aspx?cap=3>
- [10] <http://tieuchuan.mard.gov.vn/home.aspx?cap=4>
- [11] <http://www.organikvn.com> (Cty. Organic Hùng Thiên, Đà Lạt)
- [12] <http://www.vietcert.org> (Trung tâm giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy/Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng – Bộ Khoa học Công nghệ)
- [13] Nguyễn Thành Hối, 2014. Bài giảng Sản xuất cây trồng sạch. Tài liệu không xuất bản.

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-2	Chương 1: Vai trò của cây trồng trong hệ thống nông nghiệp sạch 1.1.Cải thiện môi trường sống 1.2.Tăng khả năng sản	3	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1] + Tài liệu [5] + Website [8] + Tài liệu [13]: chương 1 -Bài tập nhóm 1

	xuất bền vững 1.3.Tăng hiệu quả kinh tế - xã hội.			
3-4	Chương 2: Các tiêu chuẩn chính của các sản phẩm cây trồng sạch 2.1. Sản phẩm an toàn 2.2. Sản phẩm GAP 2.3. Sản phẩm hữu cơ	6	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2] + Tài liệu [3] + Tài liệu [4] + Tài liệu [5] + Tài liệu [6] + Website [7] + Website [9] + Website [10] + Website [11] + Tài liệu [13]: chương 2 -Bài tập nhóm 2
5-7	Chương 3: Một số quy trình kỹ thuật sản xuất cây trồng sạch 3.1 Cây hàng niên 3.2.Cây đa niên	4	10	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [3] + Tài liệu [4] + Tài liệu [5] + Tài liệu [6] + Tài liệu [5] + Website [6] + Website [11] + Website [12] + Tài liệu [13]: chương 3 -Bài tập nhóm 3
8-15	Chương 4: Quản lý hệ thống cây trồng sạch 4.1. Đăng ký chứng nhận 4.2. Tổ chức sản xuất.	2	10	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2] + Website [12] + Tài liệu [13]: chương 4 -Bài tập nhóm 4

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA NN&SHƯD

Cần Thơ, ngày tháng 4 năm 2014
TRƯỞNG BỘ MÔN